

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt :

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Giải pháp kỹ thuật chuẩn bị thi công:		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng các yêu cầu chung của dự án thuộc phạm vi gói thầu. Tổ chức cơ sở vật chất kỹ thuật tại công trường để phục vụ cho quá trình thi công xây dựng và đời sống của công nhân tại công trường.	<i>E-HSDT có đầy đủ thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ cho các nội dung theo yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Từng nội dung theo yêu cầu được nhà thầu đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, đảm bảo tính khả thi, đáp ứng với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình, phương án về mặt bằng thi công đã được phê duyệt. Nội dung bản vẽ thể hiện khoa học và phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và điều kiện thi công thực tế (Bản vẽ tổng mặt bằng thi công phải thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT)</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>
1.2	Kế hoạch thi công	<i>E-HSDT có đầy đủ thuyết minh giải pháp cho các nội dung theo yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Từng nội dung được nhà thầu đề xuất hợp lý, khả thi, phù hợp với tính chất công việc của từng hạng mục, tiến độ thi công đã đề xuất và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với điều kiện thi công thực tế, đảm bảo mọi công đoạn thi công được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả.</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1.3	Biện pháp An toàn công trình, biện pháp đảm bảo an toàn lao động trên công trường trong suốt quá trình thi công.	<i>E-HSMT có đầy đủ thuyết minh giải pháp và bản vẽ cho các nội dung theo yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Từng nội dung được nhà thầu đề xuất hợp lý, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tính chất công việc của từng hạng mục, tiến độ thi công đã đề xuất và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với điều kiện thi công thực tế.</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>
2	Biện pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:		
2.1	Biện pháp kỹ thuật, tổ chức thi công tổng thể và tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục công trình, hạng mục công việc theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT, đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp thi công đầy đủ các hạng mục công trình, các hạng mục công việc cần phải thực hiện thuộc phạm vi gói thầu theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế đính kèm để đảm bảo công trình được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, đảm bảo đúng tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với điều kiện thi công thực tế và phù hợp với điều kiện cung ứng vật tư, huy động nhân lực và thiết bị hiện có của nhà thầu. - Đề xuất phương án thi công, trình tự thi công cụ thể cho từng hạng mục hợp lý, khả thi, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch thi công tổng tiến độ công trình - Từng hạng mục công trình, từng hạng mục công việc, từng công tác được trình bày biện pháp thi công chi tiết phù hợp với quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành, phù hợp với điều kiện cung ứng vật tư, huy động nhân lực và thiết bị hiện có của nhà thầu. 	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc đề xuất thiếu 01 hạng mục công việc bất kỳ dẫn đến công trình không được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt thì E-HSMT sẽ được đánh giá là không đáp ứng hoặc trong nội dung thuyết minh có nêu các nội dung, hạng mục công việc không có trong phạm vi của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.</i>
2.2	Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công	<i>Có bản vẽ biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các hạng mục công trình, hạng mục công việc theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Nội dung trình bày khoa học, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành,</i>	<i>Không có đầy đủ bản vẽ, hoặc có đầy đủ bản vẽ nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc thể hiện không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công hoặc không khả thi, không khoa học, không phù</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<i>phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, với điều kiện thi công thực tế</i>	<i>hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, không phù hợp với điều kiện thi công thực tế hoặc có nội dung công tác không có trong phạm vi công việc của gói thầu.</i>
2.3	Biện pháp Kiểm tra, nghiệm thu của nhà thầu đối với các công tác trong giai đoạn xây lắp thuộc phạm vi gói thầu	<i>Thuyết minh nêu tương đối đầy đủ. Từng công tác đề xuất được Biện pháp Kiểm tra, nghiệm thu phù hợp với quy định hiện hành.</i>	<i>Thuyết minh nêu còn thiếu sót nhiều hoặc Biện pháp Kiểm tra, nghiệm thu một số công tác chưa phù hợp với quy định hiện hành</i>
2.4	Bố trí phòng thí nghiệm đủ tiêu chuẩn phục vụ cho gói thầu (bao gồm cả phòng thí nghiệm phân tích được các chỉ tiêu về khí thải, nước thải theo dự án)	<i>Bố trí phòng thí nghiệm đủ tiêu chuẩn, có đầy đủ tài liệu chứng minh trước thời điểm mở thầu</i>	<i>Không bố trí hoặc có nhưng phòng thí nghiệm không đủ tiêu chuẩn hoặc không có đầy đủ tài liệu chứng minh</i>
2.5	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị trong quá trình thi công không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	<i>Biện pháp của nhà thầu đề xuất có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu và từng nội dung đề xuất được biện pháp hợp lý, khả thi và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, với điều kiện thi công thực tế.</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>
3	Tiến độ thi công		
3.1	Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết; biểu đồ huy động thiết bị; biểu đồ huy động nhân công; biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu	<i>Có đầy đủ các biểu đồ theo yêu cầu. Các biểu đồ có nội dung phù hợp theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Nội dung trong từng biểu đồ đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. Có thuyết minh chi tiết về các nội dung, ký hiệu thể hiện trên các biểu đồ đã lập để có thể đọc hiểu</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đảm bảo theo yêu cầu cho Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên hoặc biểu đồ có các nội dung không có trong phạm vi của gói thầu đang xét..</i>
3.2	Tính phù hợp giữa các biểu đồ: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công chi tiết b) Giữa huy động nhân công và tiến độ thi công chi tiết c) Giữa bố trí cung ứng vật tư, vật liệu và tiến độ thi công chi tiết	<i>Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).</i>	<i>Đề xuất không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).</i>
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	<i>Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công đảm bảo tính khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục</i>	<i>Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không đảm bảo tính khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
			từng hạng mục
4	Cách thức quản lý dự án của nhà thầu		
4.1	Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu phù hợp với yêu cầu của dự án thuộc phạm vi gói thầu (tối thiểu bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường; các tổ đội thi công; nhà thầu phụ (nếu có); các bộ phận phụ trách kỹ thuật và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình)	<i>Có sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu. Các thức tổ chức quản lý hợp lý, khả thi. (Trường hợp liên danh yêu cầu phải nêu rõ được cách thức tổ chức quản lý của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận)</i>	<i>Không có sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu hoặc tổ chức còn công kênh, khó khăn trong công tác quản lý, chưa hiệu quả kinh tế hoặc trường hợp liên danh chưa nêu rõ được cách thức tổ chức quản lý của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận</i>
4.2	Quyền hạn, chức năng từng vị trí trong Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu.	<i>Quyền hạn, chức năng từng vị trí, trách nhiệm của từng bộ phận và mối liên hệ giữa các bộ phận đối với công tác quản lý thi công xây dựng được thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và chi tiết (Trường hợp liên danh yêu cầu phải nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận)</i>	<i>Quyền hạn, chức năng từng vị trí, trách nhiệm của từng bộ phận và mối liên hệ giữa các bộ phận đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu còn chung chung, chưa rõ ràng, chi tiết (Trường hợp liên danh chưa nêu rõ được trách nhiệm của từng thành viên phù hợp với công việc đảm nhận)</i>
4.3	Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng: Yêu cầu trình bày đầy đủ chi tiết các nội dung yêu cầu cần thiết đối với gói thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu phải thực hiện.	<i>Có thuyết minh rõ ràng, đầy đủ các nội dung và phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của nhà thầu đối với gói thầu</i>	<i>Không có hoặc có thuyết minh nhưng không rõ ràng hoặc không đầy đủ hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của nhà thầu đối với gói thầu</i>
4.4	Quản lý thi công xây dựng công trình của nhà thầu: - Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; - Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình; - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình; - Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng trong thi công xây dựng công trình; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;	<i>Có thuyết minh đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, từng nội dung thể hiện rõ ràng và phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng</i>	<i>Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ các nội dung hoặc có tối thiểu một nội dung không phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	- Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.		
5	Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị		
5.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của Vật tư, thiết bị do nhà thầu đề xuất cho gói thầu	<i>Có Bảng thống kê vật tư, thiết bị theo mẫu bảng 3.1 thuộc chương V, phần 2 của E-HSMT. Toàn bộ các Vật tư, thiết bị ghi trong Bảng thống kê do nhà thầu đề xuất đều có đầy đủ thông tin, thông số kỹ thuật theo yêu cầu và hoàn toàn đáp ứng theo yêu cầu nêu tại chương V, phần 2 của E-HSMT</i>	<i>Không có Bảng thống kê vật tư, thiết bị theo mẫu bảng 3.1 thuộc chương V, phần 2 của E-HSMT hoặc có nhưng không đảm bảo theo yêu cầu về Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên.</i>
5.2	Tài liệu chứng minh năng lực cung cấp của toàn bộ vật tư, thiết bị ghi trong bảng thống kê vật tư, thiết bị do nhà thầu đề xuất cho gói thầu theo yêu cầu cụ thể nêu tại bảng 3.1 thuộc chương V, phần 2 của E-HSMT.	<i>Có đầy đủ tài liệu chứng minh cho toàn bộ các vật tư thiết bị ghi trong bảng thống kê vật tư, thiết bị và toàn bộ tài liệu đáp ứng theo yêu cầu.</i>	<i>Không có đầy đủ tài liệu chứng minh cho toàn bộ các loại vật tư thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đảm bảo theo yêu cầu về Mức độ đáp ứng “Đạt” ở cột bên</i>
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Thời gian bảo hành công trình	<i>Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng</i>	<i>Không có cam kết hoặc cam kết thời gian bảo hành < 12 tháng</i>
7	Uy tín của nhà thầu		
7.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến nay không có vi phạm hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng nào do lỗi của nhà thầu: Có kê khai đầy đủ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo yêu cầu và cam kết bằng văn bản kèm theo (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu, Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này.	<i>E-HSMT có kê khai đầy đủ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo yêu cầu, có đính kèm văn bản cam kết của Nhà thầu (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu)</i>	<i>E-HSMT không kê khai đầy đủ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo yêu cầu hoặc E-HSMT không có đính kèm văn bản cam kết của Nhà thầu (yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu).</i>
7.2	Nhà thầu không vi phạm về	<i>Không vi phạm, không bị cấm,</i>	<i>Vi phạm, bị cấm hoặc không</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	gian lận (cung cấp thông tin, kê khai không trung thực...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt, bị cấm tham gia đấu thầu theo Điều 133 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc và có cam kết bằng văn bản kèm theo (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu. Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này.	<i>có văn bản cam kết (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu)</i>	<i>có văn bản cam kết (Yêu cầu văn bản được lập riêng và có chữ ký và đóng dấu pháp nhân của nhà thầu)</i>

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____/[ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.